

TLKT (2)

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1417 /SYT-VP

Kiên Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2025

V/v thực hiện Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Trẻ em; Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh

UBND TỈNH KIÊN GIANG

Số: 932

ĐẾN Ngày: 19/5/2025

huyện:

thu hồ sơ số:

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện, UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em, lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai nội dung Quyết định 1223/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 và Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 (đính kèm) đến khoa, phòng, bộ phận có liên quan tại cơ quan, đơn vị được biết và thực hiện.

Sở Y tế thông báo đề các cơ quan, đơn vị biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT;
- Trang TTĐT;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT, nttthiet.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quốc Tuấn

Số: 1223/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 28 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 133/TTr-SYT ngày 18 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ thứ tự **số 1, số 3, số 4, số 5, số 6, số 8, số 9, số 10, số 11** khoản I (lĩnh vực Bảo trợ xã hội), thủ tục thứ tự **số 2, số 3, số 4, số 5** khoản II (lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội) Mục A (thủ tục hành chính cấp tỉnh), thủ tục thứ tự **số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, số 7** khoản IV (lĩnh vực Bảo trợ xã hội) mục B (thủ tục hành chính cấp huyện), thủ tục thứ tự **số 3, số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 10, số 11, số 12** khoản I (lĩnh vực Bảo trợ xã hội), Mục C (thủ tục hành chính cấp xã), tại Phần I Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thủ tục thứ tự **số 1**, Mục I (thủ tục hành chính cấp tỉnh), thủ tục thứ tự **số 1**, Mục II (thủ tục hành chính cấp xã) tại Phần I Danh mục và Quy trình nội bộ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thủ tục thứ tự **số 1, số 2** tại Phần I Danh mục và Quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo trợ

xã hội trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thủ tục thứ tự **số 1, số 2, số 3, số 4** tại Phần I Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bãi bỏ thủ tục thứ tự **số 02** khoản I (lĩnh vực Bảo trợ xã hội), Mục A (thủ tục hành chính cấp tỉnh, tại Phần I Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Luc

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, pmtrang.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ
PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**PHẦN I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. QUY TRÌNH NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI SỞ Y TẾ			
I. LĨNH VỰC: BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1	1.001806	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	
2	2.000216	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
3	2.000144	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
4	2.000062	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế	
5	2.000135	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
6	2.000056	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
7	2.000051	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp	
8	1.012991	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	
9	1.012992	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	
10	1.012993	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
11	1.01299	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	
12	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
13	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
14	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	

II. LĨNH VỰC: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

1	2.000025	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
2	2000027	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
3	2000032	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
4	2000036	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
5	1000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC: BẢO TRỢ XÃ HỘI

1	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
2	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
3	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
4	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
5	2.000777	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
6	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
7	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
8	1.000684	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế	
9	2.000298	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	
10	2.000294	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	
11	1.000669	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	
12	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
13	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
14	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	

II. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

1	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
---	----------	---	--

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ

LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
2	1.001653	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
3	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
4	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	

2. QUY TRÌNH NỘI BỘ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI SỞ Y TẾ			
LĨNH VỰC: BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1	2.000141	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

Số: 1279 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em, lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm
quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện/UBND cấp xã
áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính

phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 166/TTr-SYT ngày 28 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trẻ em; lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ thứ tự số 1, số 2 khoản III (lĩnh vực Trẻ em), Mục A (thủ tục hành chính cấp tỉnh), thủ tục thứ tự số 1, số 2 khoản III (lĩnh vực Trẻ em) Mục B (thủ tục hành chính cấp huyện), thủ tục thứ tự số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6 khoản III (lĩnh vực Trẻ em), Mục C (thủ tục hành chính cấp xã), Phần I tại Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thủ tục thứ tự số 1, số 2 (lĩnh vực Y tế dự phòng), biểu A (Quy trình nội bộ mới ban hành), Phần I tại Danh mục và Quy trình nội bộ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Y tế dự phòng, lĩnh vực Tài chính Y tế, lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh

thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, pmtrang.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRẺ EM; LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ/UBND CẤP
HUYỆN/UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**PHẦN I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI SỞ Y TẾ			
I. LĨNH VỰC: TRẺ EM			
1	1.004.946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
2	1.004.944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
II. LĨNH VỰC: Y TẾ DỰ PHÒNG			
1	1.012096	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	
2	1.012097	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	
B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP HUYỆN			
LĨNH VỰC: TRẺ EM			
1	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
2	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
C. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP XÃ			
LĨNH VỰC: TRẺ EM			
1	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
2	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
3	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
4	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	
5	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
6	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	

Thời gian	Nội dung	Báo cáo viên
09:10 – 09:30	Kháng sinh Imexpharm và công nghệ Enzymatic	Đại diện Công ty Imexpharm
09:30 – 11:00	Báo cáo chuyên đề: Ứng dụng ChatGPT trong y khoa	TS.BS. Hoàng Lê Phúc
11:00 – 11:30	Thảo luận	
11:30	Bế mạc	

Đề hội thảo diễn ra thành công, kính mời quý đồng nghiệp sắp xếp thời gian tham dự.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng/khoa;
- Lưu: VT, KHTH, cdphương.

GIÁM ĐỐC



Lại Thị Ngọc Diệp



Mã QR đăng ký hội thảo:

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 14171.8YT-VP ngày, 19 tháng 5 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;..... C: K SBT
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);
P: D.C. S5

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);.....

- Ngày,..... tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

Hồ Hữu Phước

- Ngày, ... tháng, năm cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, tháng, năm đề xuất ý kiến.....